

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày: 26-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Lá;

Ông Hoàng Văn Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-HS, ngày 12 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn N**, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1990, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nông Thị Đ; có vợ: Ma Thị P; con: Có 02 con, (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 14/11/2021 đến ngày 23/11/2021 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

2. **Nguyễn Mạnh H**, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1998, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Vi Thị B; có vợ: Nông Thị P; con: Có 01 con, (sinh năm 2017); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ

ngày 15/11/2021 đến ngày 24/11/2021 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

3. **Nguyễn Văn B**, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1987, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị C; có vợ: Nông Thị V; con: Có 02 con, (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 14/11/2021 đến ngày 23/11/2021 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, đến nay; có mặt.

4. **Nguyễn Văn B1**, sinh ngày 29 tháng 5 năm 1990, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 và bà Nông Thị K; có vợ: Nguyễn Thị T; con: Có 02 con, (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, đã bị xử phạt hành chính: Ngày 01/5/2014 bị Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, phạt tiền 750.000 đồng đã nộp phạt, ngày 24/8/2020 bị Công an xã H, huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, phạt tiền 750.000 đồng đã nộp phạt, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 14/11/2021 đến ngày 23/11/2021 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, đến nay; có mặt.

5. **Nguyễn Đình B**, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1979, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 (đã chết) và bà Vi Thị Mỹ H; có vợ: Vi Thị T; con: Có 02 con, (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/8/2021 bị Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định khởi tố bị can về tội đánh bạc, chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 14/11/2021 đến ngày 23/11/2021 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, đến nay; có mặt.

6. **Nguyễn Hồng N1**, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2003, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Ngô Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 19/11/2021 đến ngày 25/11/2021 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, đến nay; có mặt.

7. **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1986, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Vi Thị L; có vợ: Lý Thị M; con: Có 02 con, (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 15/11/2021 đến ngày 24/11/2021 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn B2, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1998; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 14/11/2021, tại khu đồi của ông Nguyễn Văn B2 ở thôn S, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện C phối hợp với Công an xã H, huyện C bắt quả tang 05 đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền, gồm: Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn N và Nguyễn Đình B. Thu giữ tại vị trí đánh bạc số tiền 7.720.000 đồng (bảy triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng), 01 (một) bát sứ màu trắng, 01 (một) đĩa sứ màu trắng có họa tiết và 04 (bốn) quân vị bằng tre hình chữ nhật, kích thước 1,2cm x 0,7cm, một mặt màu đen, một mặt màu vàng nhạt. Tiến hành kiểm tra trên người Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đình B, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn N không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi đánh bạc.

Từ ngày 15/11/2021 đến ngày 19/11/2021, 03 đối tượng gồm: Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hồng N1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đầu thú, khai nhận được tham gia đánh bạc vào ngày 14/11/2021 tại khu đồi nhà ông Nguyễn Văn B2 nhưng khi Công an huyện C đến bắt quả tang thì đã bỏ chạy.

Tại Bản kết luận giám định số 19/KLGD-PC09 ngày 02/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam 7.720.000đ (bảy triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/11/2021, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T ăn cơm, uống rượu tại nhà Nguyễn Văn B.

Trong lúc đang ăn cơm thì Nguyễn Mạnh H đi về trước, còn Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn T tiếp tục ăn cơm. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đang ngồi ăn cơm, uống rượu, Nguyễn Văn N nảy sinh ý định đánh bạc xóc đĩa nên nói “hay uống rượu xong làm tý đi”. Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn T hiểu là N rủ đánh bạc nên đồng ý tham gia. Sau đó, Nguyễn Văn N đi ra vườn nhà Nguyễn Văn B lấy một thanh đóm bằng tre cắt ra thành 04 (bốn) mảnh hình chữ nhật kích thước 1,2cm x 0,7cm để làm quân vị, cùng lúc đó Nguyễn Mạnh H quay lại, thấy N đang làm quân vị H hiểu N làm quân vị để đánh bạc xóc đĩa nên H đi vào bếp nhà B lấy 01 (một) chiếc bát sứ màu trắng và 01 (một) đĩa sứ màu trắng có họa tiết để làm dụng cụ đánh bạc. Sau đó H, B, N, B1 đi đến khu đồi của ông Nguyễn Văn B2, cách nhà ở của B khoảng 100 mét) để đánh bạc. Trên đường đi đến vị trí đánh bạc, Nguyễn Mạnh H cầm theo chiếc đèn (là loại nấp bằng điện, vỏ bằng nhựa màu xanh lá cây) để soi sáng thì cùng lúc Nguyễn Đình B và Nguyễn Hồng N1 đi đến. Khi đến thấy H, B, B1, N đang chuẩn bị đánh bạc xóc đĩa nên Nguyễn Đình B và Nguyễn Hồng N1 tham gia cùng. Để dễ phân biệt hai mặt chẵn, lẻ của quân vị, Nguyễn Mạnh H đốt cháy đoạn dây cao su rồi hơ một mặt các quân vị qua lửa thành một mặt có màu đen, mặt còn lại không hơ qua lửa có màu vàng nhạt. Khi đánh bạc, Nguyễn Mạnh H là người cầm cái, đặt chiếc đèn chiếu sáng ở giữa vị trí mọi người ngồi quây thành vòng tròn đánh bạc. Đánh bạc được khoảng 10 phút thì Nguyễn Văn T đến tham gia đánh bạc cùng. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện C bắt quả tang. Lợi dụng trời tối, đông người các bị cáo H, T, N1 đã bỏ chạy khỏi hiện trường, khi bỏ chạy H cầm theo chiếc đèn chiếu sáng và đã làm rơi mất trên đường. Đến ngày 15/11/2021 H, T đến Công an huyện C đầu thú, ngày 19/11/2021 N1 đến Công an huyện C đầu thú. Số tiền các đối tượng sử dụng khi tham gia đánh bạc cụ thể như sau:

Nguyễn Văn B có khoảng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt B đang thắng tiền, có khoảng 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng) để tại vị trí đánh bạc.

Nguyễn Đình B có khoảng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt B đang thắng tiền, có khoảng 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) để tại vị trí đánh bạc.

Nguyễn Văn B1 có khoảng 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt B1 đang thua tiền, còn 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) để tại vị trí đánh bạc.

Nguyễn Văn N có khoảng 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt N đang thua tiền, còn khoảng 90.000 đồng (chín mươi nghìn đồng) để tại vị trí đánh bạc.

Nguyễn Mạnh H có khoảng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt H đang thua tiền, còn lại khoảng 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) để tại vị trí đánh bạc.

Nguyễn Văn T có khoảng 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) sử dụng để đánh bạc. Trước khi bị bắt T thua hết tiền, đứng xem đánh bạc.

Nguyễn Hồng N1 có khoảng 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt N1 đang thua tiền, còn khoảng 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) để tại vị trí đánh bạc.

Hình thức đánh bạc như sau: Có 01 người cầm cái, sau khi người cầm cái cho 04 quân vị hình chữ nhật có một mặt màu đen và một mặt màu vàng nhạt vào đĩa, úp bát lại và xóc rồi đặt xuống nhưng chưa mở bát, những người tham gia đánh bạc đặt tiền cược tùy ý vào cửa chẵn là bên tay phải người cầm cái hoặc cửa lẻ là bên tay trái người cầm cái. Cửa lẻ được quy ước là 03 quân vị cùng màu và 01 quân vị khác màu. Cửa chẵn là có 02 hoặc 04 quân vị cùng màu. Khi những người chơi đặt cược tiền xong thì người cầm cái có thể mở bát hoặc bán cái, người mua cái sẽ trở thành người cầm cái ván bạc đó. Trường hợp người cầm cái không bán cái và mở bát ra, nếu kết quả là lẻ thì ai đặt cửa lẻ được thắng tiền, ai đặt cửa chẵn bị thua tiền và ngược lại, nếu kết quả là chẵn thì ai đặt cửa chẵn thắng tiền, ai đặt cửa lẻ bị thua tiền. Khi đánh đặt cược chẵn, lẻ thì những người tham gia đánh bạc sẽ thắng hoặc thua số tiền tương ứng với số tiền đã đặt cược. Người cầm cái sẽ trả tiền thắng hoặc thu tiền của những người tham gia đặt cược. Trong khi đánh bạc không quy ước số tiền đặt cược.

Vật chứng thu giữ chưa xử lý gồm: Số tiền 7.720.000 đồng (bảy triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) được niêm phong sau giám định, 01 (một) bát sứ màu trắng, 01 (một) đĩa sứ màu trắng có họa tiết và 04 (bốn) quân vị bằng tre hình chữ nhật, kích thước 1,2cm x 0,7cm, một mặt màu đen, một mặt màu vàng nhạt.

Với hành vi như trên tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSCL ngày 10 tháng 01 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Đình B, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng N1 về tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa là vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố là đúng, không oan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn B2 có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc các bị cáo đánh bạc tại vườn đồi của gia đình, ông B2 không biết, quá trình Cơ quan điều tra khám xét, bắt quả tang các đối tượng đánh bạc không gây thiệt hại ông B2 không có yêu cầu, đề nghị gì.

Kết thúc phân xét hỏi Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố, sau khi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Đình B, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng N1, phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, các Điều 38, 50, 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đối với bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, các Điều 38, 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. đối với bị cáo Nguyễn Đình B.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, các Điều 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn B1.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, các Điều 50, 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đối với các bị cáo: Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng N1.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B, Nguyễn Văn B1 từ 07 đến 09 tháng tù giam; Nguyễn Văn B từ 07 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Mạnh H từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng N1 từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bát sứ màu trắng, 01 (một) đĩa sứ màu trắng có họa tiết và 04 (bốn) quân vị bằng tre hình chữ nhật, kích thước 1,2cm x 0,7cm, một mặt màu đen, một mặt màu vàng nhạt.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.720.000 đồng (bảy triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Văn B2, không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có

đủ lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292, của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đình B, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng N1, khai nhận thực hiện hành vi như đã nêu ở phần trên, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định các bị cáo thực hiện hành vi như sau:

[4] Vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 14/11/2021, tại khu đồi của ông Nguyễn Văn B2 ở thôn S, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nguyễn Văn N, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Đình B, Nguyễn Hồng N1, Nguyễn Văn T đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền thì bị Công an huyện C bắt quả tang. Tổng số tiền thu giữ xác định các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 7.720.000 đồng (bảy triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

[5] Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đình B, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng N1, đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, được thực hiện dưới hình thức đánh xóc đĩa, với mục đích được thua bằng tiền mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh và trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn cờ bạc là một trong những nguyên nhân dẫn đến phát sinh các tội phạm khác. Thời gian qua nhiều vụ án đánh bạc đã được kịp thời phát hiện, ngăn chặn và đưa ra xét xử, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với mục đích kiếm tiền để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Nên cần xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm răn đe các bị cáo và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

[7] Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đình B, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng N1, ra trước Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[8] Tại phiên tòa: Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đình B, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng N1, là phù hợp nên được chấp nhận. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhưng không có căn cứ để giảm nhẹ thêm nên không được chấp nhận.

[9] Trong vụ án này các bị cáo cùng tham gia với vai trò khác nhau; Nguyễn Văn N nảy sinh ý định và rủ các bị cáo khác, cùng Nguyễn Mạnh H chuẩn bị công cụ đánh bạc, thể hiện các bị cáo là đồng phạm, nhưng các bị cáo chỉ phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn do bột phát nảy sinh ý định đánh bạc rồi rủ nhau chơi, không có người chủ mưu, người đứng ra tổ chức. Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Mạnh H là người thực hành tích cực, chuẩn bị cho việc đánh bạc (chuẩn bị quân vị, bát, đĩa, chuẩn bị địa điểm). Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Mạnh H là người chuẩn bị công cụ, đóng vai trò quan trọng trong vụ án. còn các bị cáo khác được tham gia đánh bạc với vai trò người thực hành.

[10] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng N1, đều có nhân thân tốt. Bị cáo Nguyễn Đình B đã bị Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn khởi tố về hành vi đánh bạc nay lại phạm tội nên có nhân thân không tốt. Bị cáo Nguyễn Văn B1 đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau tuy đã nộp phạt xong, không còn bị coi là có tiền sự nhưng xác định nhân thân không tốt.

[11] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng N1, được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Nguyễn Đình B, được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hồng N1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là ra đầu thú. Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Hồng N1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn.

[12] Trên cơ sở các nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục, tạo điều kiện cho các bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật và sống có ích cho gia đình và xã hội.

[13] Xét thấy các bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng. Các bị cáo: Nguyễn Văn N, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng N1 đều là người dân lao động; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, trước khi phạm tội chấp hành tốt chính sách pháp luật và các quy định tại địa phương. Các bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên việc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội là không

cần thiết mà để cải tạo tại địa phương cũng đủ để các bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, biết tôn trọng và tuân thủ pháp luật.

[14] Đối với các bị cáo: Nguyễn Đình B, Nguyễn Văn B1 có nhân thân không tốt, chỉ có 01 đến 02 tình tiết giảm nhẹ, tuy không phải vai trò chính nhưng là đồng phạm với vai trò người thực hành, bị cáo Nguyễn Đình B đã bị khởi tố, chưa xét xử về hành vi Đánh bạc, Nguyễn Văn B1 đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không hối cải nên cần nghiêm khắc hơn. Cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm trừng trị, giáo dục, tạo điều kiện cho các bị cáo nhận thức đúng đắn, tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội. Thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[15] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng N1 đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn, bị cáo Nguyễn Đình B không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định; nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[16] Đối với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Văn B2, xác định địa điểm các bị cáo sử dụng để đánh bạc thuộc quyền sở hữu của ông B2, ông B2 không biết việc Nguyễn Văn N cùng các bị cáo khác đánh bạc ở vườn đồi của ông B2, việc Cơ quan Công an khám xét, bắt người đánh bạc không làm thiệt hại vật chất, tài sản, ông B2 không có yêu cầu nên không xem xét.

[17] Đối với Nguyễn Văn Đ: Xác định Nguyễn Văn Đ không tham gia đánh bạc, không được hưởng lợi, không có hành vi liên quan đến tội phạm nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định.

[18] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng gồm: 01 (một) bát sứ màu trắng, 01 (một) đĩa sứ màu trắng có họa tiết và 04 (bốn) quân vị bằng tre hình chữ nhật, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.720.000 đồng (bảy triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng), là tiền do phạm tội mà có.

[19] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án vì chịu án phí là nghĩa vụ của người bị kết án.

[20] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; các Điều 50, 58, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng N1.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; các Điều 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn B1.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; các Điều 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình B.

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, các điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đình B, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng N1, phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 26/01/2022.

2.2 Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 26/01/2022.

2.3 Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ là 09 (chín) ngày, (từ ngày 14/11/2021 đến ngày 23/11/2021).

2.4 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B1 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ là 09 (chín) ngày, (từ ngày 14/11/2021 đến ngày 23/11/2021).

2.5 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 26/01/2022.

2.6 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 26/01/2022.

2.7 Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng N1 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 26/01/2022.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hồng N1, cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo, Nguyễn Văn T, cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng N1, phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về vật chứng:

3.1. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.720.000 đồng (bảy triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

3.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bát sứ màu trắng, 01 (một) đĩa sứ màu trắng có họa tiết và 04 (bốn) quân vị bằng tre hình chữ nhật, kích thước 1,2cm x 0,7cm, một mặt màu đen, một mặt màu vàng nhạt.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, theo Biên bản giao nhận vật chứng, giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ngày 11/01/2022).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo: Nguyễn Văn N, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đình B, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng N1, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện C, Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã H, xã Q;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

Hoàng Thế Khuynh